

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NĂM 2024 TÁC ĐỘNG VÀ THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI THỰC TIỄN THI HÀNH

NGUYỄN MINH HẰNG *

NGUYỄN THỊ HƯƠNG **

Tóm tắt: Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật về ngân hàng ở Việt Nam. Trên cơ sở thực tiễn thi hành, năm 2025 Quốc hội tiếp tục ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 nhằm khắc phục những hạn chế phát sinh và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng. Bài viết phân tích những điểm mới của Luật bao gồm: quy định về điều kiện thành lập, cơ chế xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, quy định về cho vay đặc biệt, cơ chế quản lý tài sản bảo đảm, quản trị rủi ro, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền cũng như những quy định mới liên quan đến ngân hàng số, fintech và tín dụng xanh, đánh giá những tác động tích cực, đồng thời nhận diện những khó khăn thách thức trong quá trình triển khai trên thực tế, từ đó bài viết đưa ra những kiến nghị để hoàn thiện Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Từ khóa: Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; tổ chức tín dụng yếu kém; bảo vệ người gửi tiền; tài sản bảo đảm; ngân hàng số; pháp luật ngân hàng

Nhận bài: 15/10/2025

Hoàn thành biên tập: 25/02/2026

Duyệt đăng: 25/02/2026

THE NEW PROVISIONS OF THE 2024 LAW ON CREDIT INSTITUTIONS: EFFECTS AND CHALLENGES IN ITS IMPLEMENTATION

Abstract: The 2024 Law on Credit Institutions, adopted by the National Assembly and effective from 1 July 2024, and marked a significant milestone in the process of improving Vietnam's banking legal framework. Based on practical implementation, in 2025 the National Assembly enacted the Law amending and supplementing a number of provisions of the 2024 Law on Credit Institutions in order to address emerging shortcomings and enhance the effectiveness of state management over credit institutions. This article analyses the key new features of the Law, including provisions on establishment criteria, mechanisms for dealing with weak credit institutions, provisions on special lending, the management of secured assets, risk governance, the protection of depositors' rights and interests, as well as new provisions relating to digital banking, fintech, and green credit. The article evaluates the positive impacts of these reforms while also identifying the difficulties and challenges arising in practical implementation. On that basis, the article proposes recommendations for further improving the 2024 Law on Credit Institutions (as amended and supplemented in 2025).

Keywords: 2024 Law on Credit Institutions; weak credit institutions; depositor protection; collateral; digital banking; banking law.

Received: 15 October 2025; Editing completed: 25 February 2026; Accepted for publication: 25 February 2026

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội. E-mail: nguyenminhhang@hlu.edu.vn

** Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội. E-mail: huongnt_tcnh@hlu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) giữ vai trò trung tâm trong cấu trúc của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, vừa thực hiện chức năng trung gian tài chính chủ yếu, vừa là công cụ quan trọng trong việc thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, bảo đảm an toàn hệ thống tài chính và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Với quy mô tổng tài sản chiếm tỉ trọng rất lớn so với GDP theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam, đến tháng 11/2025, tổng tài sản của toàn hệ thống TCTD đạt trên 27.058,28 nghìn tỉ đồng, tăng 18% so với cuối năm 2024¹, mọi biến động trong hoạt động của hệ thống TCTD đều có tác động lan toả mạnh mẽ đến ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh tài chính, tiền tệ quốc gia và niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng.

Sau hơn một thập kỉ thi hành Luật Các TCTD năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thực tiễn cho thấy nhiều quy định của luật đã bộc lộ những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lí, giám sát trong bối cảnh tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, xử lí TCTD yếu kém, kiểm soát sở hữu chéo, cũng như sự phát triển nhanh chóng của ngân hàng số, công nghệ tài chính và các mô hình kinh doanh ngân hàng mới. Bên cạnh đó, hành lang pháp lí về bảo vệ người gửi tiền, quản trị rủi ro và xử lí tài sản bảo đảm còn thiếu tính đồng bộ, chưa theo kịp các chuẩn mực quốc tế về an toàn vốn và quản trị ngân hàng.

Trong bối cảnh đó, Luật Các TCTD năm

2024 (sau đây gọi tắt là Luật năm 2024), có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, được ban hành nhằm khắc phục những bất cập trên, đồng thời hoàn thiện khung pháp lí theo hướng tăng cường an toàn hệ thống, nâng cao hiệu lực quản lí nhà nước và tạo điều kiện đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực ngân hàng. Trên cơ sở thực tiễn thi hành luật, Quốc hội tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật năm 2024 nhằm kịp thời điều chỉnh những vấn đề phát sinh, đặc biệt liên quan đến cơ chế xử lí TCTD yếu kém, cho vay đặc biệt, quản lí tài sản bảo đảm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền.

Từ góc độ lí luận, việc nghiên cứu, đánh giá những điểm mới của Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật năm 2024 (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025) góp phần làm rõ sự phát triển của tư duy lập pháp trong lĩnh vực pháp luật ngân hàng. Từ góc độ pháp luật và thực tiễn, nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện tác động của các quy định mới, cũng như những khó khăn, thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá những điểm mới cơ bản của Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật này, thông qua phương pháp phân tích các quy định của pháp luật hiện hành, nghiên cứu thực tiễn áp dụng trong hoạt động ngân hàng, kết hợp với phương pháp so sánh pháp luật của một số quốc gia, nhằm đề xuất kiến nghị hoàn thiện và bảo đảm hiệu quả thực thi pháp luật trong thời gian tới.

2. Những điểm mới cơ bản của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Thứ nhất, Luật năm 2024 đã hoàn thiện

¹ Xuân Yên (2026), *Kì vọng đột phá trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng*, <https://baodauthau.vn/ky-vong-dot-pha-trong-tai-co-cau-he-thong-ngan-hang-post-192210.html>, truy cập 29/01/2026.

điều kiện thành lập và cấp giấy phép hoạt động và quản trị TCTD. Theo đó, Luật năm 2024 đã siết chặt điều kiện thành lập ngân hàng, đặc biệt là yêu cầu về vốn điều lệ, năng lực tài chính của cổ đông sáng lập và tính minh bạch trong cơ cấu sở hữu. Cụ thể, vốn điều lệ tối thiểu để thành lập ngân hàng thương mại được nâng lên mức 5.000 tỉ đồng thay vì 3.000 tỉ đồng theo quy định trước đây. Theo báo cáo thường niên của NHNN, đến quý II/2025 tổng vốn điều lệ toàn ngành đạt 879.352 tỉ đồng, tăng 6,6% so với cuối năm 2024². Tuy nhiên, mức vốn điều lệ bình quân giữa các nhóm ngân hàng có sự chênh lệch rất lớn. Theo đó nhóm ngân hàng thương mại nhà nước chiếm gần 45% tổng vốn, trong khi nhiều ngân hàng thương mại cổ phần quy mô nhỏ vẫn chỉ duy trì mức từ 3.000 đến 5.000 tỉ đồng³. Điều này cho thấy nguy cơ rủi ro hệ thống vẫn tiềm ẩn nếu không có quy định siết chặt chuẩn mực thành lập. Luật năm 2024 bổ sung điều kiện về cổ đông lớn, theo đó cá nhân và tổ chức sở hữu cổ phần vượt mức giới hạn phải chứng minh năng lực tài chính, nguồn gốc vốn hợp pháp, đồng thời không được sở hữu chéo phức tạp trong hệ thống. Đây là bước đi quan trọng nhằm khắc phục tình trạng “sân sau” và thao túng ngân hàng - vấn đề từng gây hậu quả nghiêm trọng trong giai

đoạn tái cơ cấu 2011 - 2015⁴. Ngoài ra, Luật năm 2024 quy định rõ hơn về quản trị nội bộ, yêu cầu ngân hàng phải có tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hệ thống kiểm toán nội bộ trực thuộc hội đồng quản trị, chính sách quản trị rủi ro toàn diện. Điều này phản ánh xu hướng tiếp cận chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tốt (corporate governance) trong lĩnh vực ngân hàng theo thông lệ quốc tế⁵.

Thứ hai, Luật năm 2024 bổ sung cơ chế phá sản ngân hàng. Đây được coi là bước đột phá khi lần đầu tiên luật này ghi nhận thủ tục phá sản TCTD. Trước đây, Luật Các TCTD năm 2010 không đề cập trực tiếp mà chỉ quy định về kiểm soát đặc biệt và các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán, khả năng chi trả của TCTD. Thực tế cho thấy, nhiều TCTD yếu kém kéo dài tình trạng mất khả năng chi trả nhưng không thể xử lý dứt điểm, dẫn đến khó khăn cho việc quản lý nhà nước của NHNN, gánh nặng cho ngân sách nhà nước và ảnh hưởng niềm tin vào hệ thống TCTD. Điều 148 Luật năm 2024 quy định khi các biện pháp phục hồi và tái cơ cấu TCTD không thành công, TCTD có thể bị áp dụng thủ tục phá sản theo Luật Phá sản, với điều kiện và quy trình đặc thù. Điểm mới này phù hợp với kinh nghiệm quốc tế. Tại Hoa Kỳ, FDIC có cơ chế “resolution” cho phép tiếp quản và xử lý nhanh ngân hàng mất

² Ngân hàng nhà nước Việt Nam (2025), *Báo cáo thường niên 2024*, <https://sbv.gov.vn/vi/thong-ke-mot-so-chi-tieu-co-ban>, truy cập 05/01/2026.

³ Ngân hàng nhà nước Việt Nam (2024), *Báo cáo thường niên 2023*, <https://sbv.gov.vn/vi/w/sbv588014?redirect=%2Fvi%2Fthong-ke-mot-so-chi-tieu-co-ban>, truy cập 05/01/2026.

⁴ Nghiêm Văn Bảy, Lê Đình Khải (2025), “Bàn về rủi ro sở hữu chéo của các ngân hàng thương mại và giải pháp thực hiện Luật Các tổ chức tín dụng 2024 của Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính doanh nghiệp*, kì 2 tháng 8 (số 294), tr. 73 - 77.

⁵ Basel Committee on Banking Supervision (2017), *Basel III: Finalising post - crisis reform*, <https://www.bis.org/bcbs/publ/d424.pdf>, truy cập 31/12/2025.

khả năng thanh toán, bảo vệ người gửi tiền và giảm thiểu chi phí cho công chúng⁶. Tuy nhiên, để cơ chế phá sản ngân hàng Việt Nam đi vào thực chất, nhiều vấn đề cần phải làm rõ như: thẩm quyền giữa toà án và NHNN, quy trình phân chia tài sản, cơ chế chi trả cho người gửi tiền đã tham gia bảo hiểm, cũng như phương án xử lý cổ đông và chủ nợ khác.

Thứ ba, Luật năm 2024 quy định cụ thể hơn về yêu cầu an toàn vốn, quản trị rủi ro, quản lý thanh khoản. Đặc biệt từ Điều 134 đến Điều 143 của Luật xác định rõ trách nhiệm của TCTD trong việc áp dụng chuẩn mực Basel II và từng bước áp dụng Basel III. Điều này có ý nghĩa lớn trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu với thị trường tài chính quốc tế. Việc triển khai Basel III sẽ giúp hệ thống ngân hàng Việt Nam nâng cao năng lực chống chịu và giảm thiểu rủi ro hệ thống, song cũng đặt ra thách thức về chi phí vốn và quản lý dữ liệu và hạ tầng công nghệ⁷. Bên cạnh đó, Luật năm 2024 lần đầu ghi nhận trách nhiệm của hội đồng quản trị/hội đồng thành viên ngân hàng trong việc xây dựng khung quản trị rủi ro tổng thể, bao gồm cả rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ thông tin và rủi ro môi trường. Đây là sự cập nhật cần thiết trong bối cảnh ngân hàng số và hoạt động tín dụng xanh phát triển mạnh.

Thứ tư, Luật năm 2024 hoàn thiện cơ chế bảo vệ người gửi tiền. Bảo vệ người gửi tiền

là một trụ cột quan trọng của ổn định hệ thống tài chính. Luật năm 2024 sửa đổi cơ chế này theo hướng tăng cường bảo đảm an toàn cho người gửi tiền, đặc biệt là những khoản tiền gửi nhỏ lẻ. Cơ chế bảo hiểm tiền gửi không chỉ nhằm bảo vệ lợi ích trực tiếp của người dân mà còn góp phần duy trì niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng, giảm nguy cơ rút tiền hàng loạt khi xảy ra khủng hoảng. Luật mới cũng làm rõ vai trò của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam khi phối hợp với NHNN trong quá trình xử lý TCTD yếu kém.

Thứ năm, điểm nổi bật trong Luật năm 2024 là lần đầu tiên đưa vào luật hoá các nội dung liên quan đến ngân hàng số, dịch vụ tài chính dựa trên công nghệ và tín dụng xanh. Về chuyển đổi số, Luật năm 2024 tạo hành lang pháp lý cho việc cung ứng dịch vụ ngân hàng qua kênh điện tử, công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, chữ ký số và cho phép ngân hàng hợp tác với doanh nghiệp fintech trong cung ứng dịch vụ thanh toán, cho vay trực tuyến. Điều này phù hợp với thực tiễn khi năm 2023 giá trị giao dịch qua kênh số của hệ thống ngân hàng Việt Nam tăng trên 80% so với năm 2022, cho thấy nhu cầu thị trường rất lớn⁸.

Về tín dụng xanh, luật khuyến khích các ngân hàng phân bổ vốn cho dự án thân thiện với môi trường, áp dụng tiêu chí đánh giá rủi ro môi trường - xã hội trong quy trình thẩm định tín dụng. Đây là bước đi cần thiết trong

⁶ Federal Deposit Insurance Corporation (FDIC) (2021), *Crisis and Response: An FDIC History, 2008-2013*, Washington DC.

⁷ Phạm Thị Giang Thu, Phạm Văn Tuyên (2024), “Pháp luật xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024”, *Tạp chí Luật học*, số 7, tr. 79 - 94.

⁸ Hà Trang (2024), *Công nghệ ngân hàng năm 2023: Kết nối dữ liệu - Nâng tầm chuyển đổi số*, <https://tapchinganhang.gov.vn/cong-nghe-ngan-hang-nam-2023-ket-noi-du-lieu-nang-tam-chuyen-doi-so-9315.html>, truy cập 17/12/2025.

tiến trình thực hiện cam kết Net Zero 2050 của Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế do Basel Committee và IMF khuyến nghị⁹.

Như đã phân tích, Luật năm 2024 đã tạo lập khuôn khổ pháp lý quan trọng cho hoạt động của hệ thống ngân hàng trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai trong thời gian đầu thi hành cho thấy, một số quy định liên quan trực tiếp đến xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm vẫn còn những vướng mắc nhất định, làm giảm hiệu quả thu hồi nợ và gia tăng rủi ro cho các TCTD. Trong bối cảnh đó, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 ra đời nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn” pháp lý trong xử lý nợ xấu, qua đó góp phần củng cố an toàn hệ thống và ổn định thị trường tài chính.

Một trong những định hướng xuyên suốt của Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 là tăng cường quyền chủ động cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức mua bán, xử lý nợ trong quá trình thu hồi nợ, đồng thời bảo đảm hài hoà lợi ích giữa bên cho vay và bên vay.

Thứ sáu, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã bổ sung quyền thu giữ tài sản bảo đảm. Xử lý tài sản bảo đảm là khâu then chốt trong quá trình xử lý nợ xấu. Trên thực tế, nhiều tài sản hình thành từ vốn vay như nhà xưởng, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không thể thu hồi kịp thời do sự chống đối hoặc thiếu hợp tác của người vay, mặc dù hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm đã có thoả thuận rõ ràng. Bộ luật Dân sự năm 2015

mới chỉ quy định nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm nhưng chưa thiết lập một cơ chế pháp lý đầy đủ về quyền thu giữ tài sản của bên nhận bảo đảm trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ¹⁰.

Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã khắc phục khoảng trống này khi lần đầu tiên ghi nhận rõ ràng quyền thu giữ tài sản bảo đảm tại Điều 198a. Theo đó, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền chủ động thu giữ tài sản bảo đảm khi bên vay vi phạm nghĩa vụ khi: 1) đáp ứng các điều kiện xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự; 2) hợp đồng bảo đảm có thoả thuận cho phép bên nhận bảo đảm thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản theo quy định pháp luật về bảo đảm; 3) việc xử lý tài sản bảo đảm tuân thủ pháp luật và không thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ xử lý theo quy định về phá sản; 4) tài sản bảo đảm đáp ứng các điều kiện do Chính phủ quy định; 5) TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc tổ chức mua bán, xử lý nợ đã công khai thông tin. Quy định này tạo cơ sở pháp lý minh bạch, góp phần rút ngắn thời gian xử lý tài sản, giảm phụ thuộc vào thủ tục tố tụng kéo dài và hạn chế gia tăng chi phí xử lý nợ xấu.

Tuy nhiên, việc trao quyền thu giữ tài sản bảo đảm cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với người vay và doanh nghiệp. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm trở thành căn cứ pháp lý trực tiếp cho việc thu giữ tài sản

⁹ International Monetary Fund (IMF) (2022), *Vietnam: Financial Sector Assessment Program*, Washington D.C: IMF, <https://www.imf.org/-/media/files/publications/cr/2022/english/1vnmea2022001.pdf>, truy cập 17/12/2025.

¹⁰ Trương Thị Đức Giang (2020), *Quản lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Thương mại, tr. 124, 125.

mà không cần phán quyết của toà án, đòi hỏi bên vay phải thận trọng hơn khi kí kết các điều khoản bảo đảm, đồng thời tăng cường kỉ luật tài chính và quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đáng chú ý, Nghị định số 304/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ về điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ đã cụ thể hoá các điều kiện thu giữ tài sản bảo đảm đối với những khoản nợ xấu thuộc nhóm đặc biệt. Theo đó, trong trường hợp thu giữ tài sản là chỗ ở duy nhất hoặc công cụ lao động chủ yếu của người vay, TCTD phải trích khoản hỗ trợ tương đương từ 06 tháng đến 12 tháng lương tối thiểu. Quy định này thể hiện cách tiếp cận nhân văn, góp phần bảo đảm điều kiện sinh sống tối thiểu của người vay, đồng thời cân bằng lợi ích giữa mục tiêu xử lí nợ xấu và bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ bảy, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã giải quyết xung đột giữa Luật năm 2024 và Luật Thi hành án dân sự trong xử lí tài sản bảo đảm. Một trong những vướng mắc lớn trong thực tiễn xử lí nợ xấu thời gian qua là sự thiếu đồng bộ giữa pháp luật ngân hàng và pháp luật thi hành án dân sự. Theo Luật Thi hành án dân sự, tài sản của người phải thi hành án có thể bị kê biên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, không phân biệt tài sản đó đã được thế chấp hay chưa. Thực tiễn này dẫn đến tình trạng tài sản đang thế chấp tại TCTD bị kê biên để thi hành các nghĩa vụ khác, làm xói mòn quyền ưu tiên thanh toán của bên nhận bảo đảm và gia tăng rủi ro cho hệ thống ngân hàng.

Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã xử lí

xung đột này thông qua việc bổ sung Điều 198b, theo đó tài sản đang được thế chấp hợp pháp tại TCTD được bảo vệ khỏi việc kê biên để thực hiện nghĩa vụ dân sự khác, trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật. Quy định này góp phần bảo đảm nguyên tắc ưu tiên thanh toán của bên nhận bảo đảm, đồng thời tạo sự thống nhất trong áp dụng pháp luật giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án dân sự.

Thứ tám, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 sửa đổi quy định về cho vay đặc biệt nhằm tăng cường hỗ trợ tài chính cho TCTD. Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã điều chỉnh khoản 1 Điều 193 Luật năm 2024 theo hướng làm rõ hơn thẩm quyền của NHNN trong việc quyết định cho vay đặc biệt đối với các TCTD. Theo quy định mới, NHNN được quyền quyết định việc cho vay đặc biệt, bao gồm cả trường hợp khoản vay có tài sản bảo đảm và không có tài sản bảo đảm, đối với các TCTD thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 192 Luật năm 2024. Việc xác định tài sản bảo đảm của khoản vay đặc biệt được thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN, qua đó bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với yêu cầu ổn định hệ thống trong từng thời kì. Một điểm mới đáng chú ý là Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định lãi suất áp dụng đối với các khoản vay đặc biệt ở mức 0%/năm. Quy định này thể hiện rõ vai trò của cho vay đặc biệt như một công cụ hỗ trợ mang tính chính sách, nhằm kịp thời cung ứng thanh khoản cho các TCTD gặp khó khăn, hạn chế nguy cơ đổ vỡ dây chuyền và bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng, đồng thời không làm gia tăng gánh nặng chi phí tài chính cho các TCTD được hỗ trợ.

3. Đánh giá tác động và những thách thức trong áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Trước hết, bài viết phân tích và đánh giá tác động tích cực của Luật năm 2024 đối với hệ thống ngân hàng và nền kinh tế, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Luật năm 2024 ra đời được xem là bước tiến qua trọng đối với quá trình hoàn thiện khung pháp lí ở lĩnh vực ngân hàng, một lĩnh vực có tính rủi ro cao trong nền kinh tế. Tác động đầu tiên và rõ ràng nhất của Luật là nâng cao tính minh bạch và an toàn hệ thống ngân hàng thông qua việc thắt chặt điều kiện thành lập và quản trị nội bộ của ngân hàng, tránh sở hữu chéo. Trong giai đoạn 2011-2020, Việt Nam từng chứng kiến hàng loạt ngân hàng yếu kém bị mua bắt buộc, sáp nhập hoặc đặt vào diện kiểm soát đặc biệt. Hệ quả là niềm tin thị trường giảm sút, dòng vốn đầu tư bị đình trệ. Luật năm 2024 quy định rõ ràng tiêu chuẩn cổ đông lớn, thành viên quản trị, cơ chế công khai thông tin và kiểm toán nội bộ, sẽ giúp giảm thiểu rủi ro thao túng, sở hữu chéo và lợi ích nhóm, vốn là căn nguyên của nhiều vụ việc sai phạm trong ngành ngân hàng trước đây.

Thứ hai, Luật cũng tạo ra một khuôn khổ pháp lí thống nhất để xử lí ngân hàng yếu kém, lần đầu tiên thừa nhận phá sản TCTD như một cơ chế bình thường trong nền kinh tế thị trường như các doanh nghiệp khác. Việc này có tác dụng củng cố kỉ luật tài chính, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh và tăng tính tự chịu trách nhiệm của các tổ chức tham gia thị trường. Trong dài hạn, điều này sẽ giúp hệ thống ngân hàng trở nên

bền vững, minh bạch và hiệu quả hơn, tương tự mô hình tại Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc đã áp dụng thành công.

Thứ ba, việc luật hoá chuẩn mực Basel II và định hướng Basel III khiến các ngân hàng Việt Nam phải nâng cao năng lực quản trị rủi ro, quản lí thanh khoản và an toàn vốn. Theo đánh giá của NHNN đến tháng 6/2024 đã có hơn 90% tổng dư nợ hệ thống nằm ở các ngân hàng đáp ứng chuẩn Basel II, trong đó có 05 ngân hàng lớn đã triển khai thí điểm Basel III ở một số cấu phần¹¹. Điều này thể hiện nỗ lực mạnh mẽ của Việt Nam trong việc tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

Ngoài ra, các quy định về chuyển đổi số và tín dụng xanh cũng tạo động lực đổi mới cho hệ thống ngân hàng. Luật năm 2024 giúp hợp pháp hoá các mô hình ngân hàng số, ngân hàng ảo (virtual bank), cũng như các hình thức hợp tác ngân hàng với công nghệ tài chính. Theo báo cáo của PWC Việt Nam, doanh thu từ dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam dự kiến sẽ tăng bình quân 25-30%/ năm giai đoạn 2024-2027, nếu có khung pháp lí ổn định và minh bạch¹². Điều này góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện, mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng cho người dân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Không chỉ dừng lại ở đó, Luật năm 2024 còn góp phần định hướng phát triển bền vững, khuyến khích các TCTD cấp vốn cho dự án xanh, năng lượng tái tạo và các lĩnh vực ít phát thải. Đây là chính sách mang tính dài

¹¹ Ngân hàng nhà nước (2024), Báo cáo giám sát an toàn hệ thống ngân hàng 2024.

¹² PWC Việt Nam (2024), Vietnam Banking Report 2024, tr. 35, <https://fiingroup.vn/upload/docs/Vietnam-Banking-Report-2024-DEMO.pdf>, truy cập 15/01/2026.

hạn, giúp Việt Nam tiến gần tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net Zero 2050) mà Chính phủ đã cam kết tại COP26. Luật năm 2024 không chỉ tạo ra những thay đổi kỹ thuật trong hoạt động ngân hàng mà còn định hình lại toàn bộ hành lang pháp lý của thị trường tài chính Việt Nam theo hướng minh bạch, an toàn, hiện đại và hội nhập.

Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 tiếp tục tạo ra những ảnh hưởng quan trọng đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng, đặc biệt trong lĩnh vực xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn tài chính. Có thể khẳng định rằng, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 mang tính hoàn thiện kỹ thuật lập pháp, tập trung tháo gỡ các nút thắt phát sinh trong quá trình thi hành Luật năm 2024, qua đó nâng cao tính khả thi và hiệu quả thực tế của khung pháp lý về các TCTD. Cụ thể:

Thứ nhất, các quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 về quyền thu giữ tài sản bảo đảm, bảo vệ quyền ưu tiên thanh toán của TCTD và hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự đã tạo ra bước chuyển quan trọng trong tư duy lập pháp về xử lý nợ xấu. Nếu như trước đây, việc thu hồi nợ thường bị kéo dài do phụ thuộc nhiều vào thủ tục tố tụng và thi hành án, thì Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã tăng cường quyền chủ động cho TCTD, góp phần rút ngắn thời gian xử lý tài sản, giảm chi phí thu hồi nợ và hạn chế gia tăng nợ xấu trong hệ thống. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh quy mô tổng tài sản và dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng ngày càng lớn, khiến rủi ro lan truyền có thể gây tác động nghiêm trọng đến ổn định tài chính vĩ mô.

Thứ hai, việc làm rõ thẩm quyền cho vay đặc biệt của NHNN với lãi suất 0%/năm đã củng cố vai trò của NHNN với tư cách là người cho vay cuối cùng. Quy định này giúp tăng cường khả năng hỗ trợ thanh khoản kịp thời cho các TCTD gặp khó khăn, hạn chế nguy cơ đổ vỡ dây chuyền và bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Về mặt chính sách, đây là công cụ quan trọng để duy trì ổn định hệ thống trong những thời điểm nhạy cảm, đồng thời giảm áp lực sử dụng ngân sách nhà nước trong xử lý khủng hoảng ngân hàng.

Thứ ba, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 góp phần tăng cường tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật, đặc biệt trong mối quan hệ giữa pháp luật ngân hàng, pháp luật thi hành án dân sự và pháp luật tố tụng hình sự. Việc giải quyết xung đột pháp lý liên quan đến kê biên, xử lý tài sản bảo đảm không chỉ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TCTD, mà còn nâng cao tính minh bạch, dự đoán được của môi trường pháp lý, qua đó cải thiện niềm tin của nhà đầu tư và thị trường tài chính.

Bên cạnh những tác động tích cực của Luật năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 với hệ thống ngân hàng và nền kinh tế như phân tích nêu trên, có thể thấy những thách thức trong việc triển khai và áp dụng luật này trên thực tế là một nội dung được quan tâm từ nhiều phía. Dù mang lại nhiều kỳ vọng, Luật năm 2024 vẫn phải đối mặt với một loạt thách thức khi đi vào đời sống thực tiễn. Các thách thức này xuất phát từ nhiều nguyên nhân cả về thể chế, năng lực thực thi và điều kiện thị trường:

Thứ nhất, thách thức về thể chế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Một thực tế phổ

biến trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nói riêng và các lĩnh vực luật nói chung là “luật khung, nghị định chi tiết”. Với một đạo luật phức tạp như Luật năm 2024, nếu chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thì sẽ rất khó khăn trong quá trình áp dụng.

Thứ hai, thách thức về năng lực quản trị và công nghệ ngân hàng. Không phải ngân hàng nào cũng có đủ nguồn lực để đáp ứng chuẩn Basel III hay yêu cầu quản trị rủi ro tích hợp. Nhiều ngân hàng quy mô nhỏ hiện nay vẫn đang phụ thuộc vào hệ thống công nghệ thông tin lạc hậu, chưa có nền tảng dữ liệu tập trung. Theo báo cáo của NHNN, chỉ khoảng 35% TCTD đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro tích hợp (ERM) ở mức cơ bản¹³. Điều này khiến việc tuân thủ quy định mới, nhất là về an toàn vốn và rủi ro công nghệ gặp nhiều khó khăn. Đối với ngân hàng số, thách thức nằm ở việc đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin. Việt Nam là một trong những quốc gia có tỉ lệ tấn công mạng vào hệ thống tài chính cao nhất khu vực. Các vụ việc rò rỉ dữ liệu, lừa đảo qua kênh online cho thấy khoảng trống lớn trong năng lực ứng phó sự cố và quy trình quản trị rủi ro công nghệ¹⁴.

Thứ ba, thách thức về phối hợp giữa các

cơ quan quản lí. Luật năm 2024 quy định về thẩm quyền của NHNN, Bộ Tài chính, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và toà án nhân dân trong xử lí TCTD yếu kém và phá sản. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan này vẫn chưa thật rõ ràng. Kinh nghiệm từ các vụ tái cơ cấu ngân hàng trước đây cho thấy, khi có sự thiếu đồng bộ trong giám sát và cưỡng chế thực thi, tiến trình xử lí có thể kéo dài, ảnh hưởng đến niềm tin thị trường. Đặc biệt, việc áp dụng cơ chế phá sản ngân hàng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa NHNN, bảo hiểm tiền gửi và cơ quan tư pháp, bảo đảm quyền, lợi ích của người gửi tiền và tránh rủi ro hệ thống. Nếu không có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, quá trình phá sản ngân hàng có thể gây ra hiệu ứng dây chuyền trong toàn hệ thống.

Thứ tư, thách thức về nhân lực và nhận thức về pháp luật. Luật năm 2024 đòi hỏi trình độ chuyên môn cao từ phía cơ quan quản lí nhà nước và doanh nghiệp. Nhiều quy định mới như quản trị rủi ro tích hợp, mô hình ngân hàng số, đánh giá rủi ro môi trường xã hội trong tín dụng xanh đều là những lĩnh vực phức tạp, đòi hỏi nhân sự được đào tạo bài bản. Trong khi đó lực lượng pháp chế ngân hàng và cán bộ thanh tra giám sát của NHNN còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực chuyên sâu¹⁵. Cùng với đó, nhận thức và hiểu biết pháp luật của các ngân hàng nhỏ và các hợp tác xã tín dụng còn chưa đồng đều. Nhiều đơn vị

¹³ Đỗ Thị Lan, Trần Linh Huân, Lê Thị Châu Giang, Phạm Thị Hồng Tâm (2023), *Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại: Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://tapchinganhang.gov.vn/quan-tri-rui-ro-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-thuc-trang-va-mot-so-kien-nghi-hoan-thien-7615.html>, truy cập 15/01/2026.

¹⁴ Market insights for exporting Cyber security to Vietnam (2024), https://export.business.gov.au/find-export-markets/shortlist/advanced_technology/cyber-security/vnm, truy cập 15/12/2025.

¹⁵ Nguyễn Văn Phong (2024), *Hoàn thiện công tác thanh tra giám sát ngân hàng tại Việt Nam*, <https://tapchikinhtetaichinh.vn/hoan-thien-cong-tac-thanh-tra-giam-sat-ngan-hang-tai-viet-nam-25037.html>, truy cập 15/12/2025.

chưa quen với việc công khai thông tin, chịu kiểm toán độc lập hay tuân thủ quy trình đánh giá rủi ro nghiêm ngặt.

Thứ năm, thách thức trong mục tiêu tăng trưởng và an toàn. Luật năm 2024 siết chặt quản trị rủi ro nhưng đồng thời điều này có thể khiến chi phí hoạt động của ngân hàng tăng lên, làm giảm khả năng mở rộng tín dụng. Trong bối cảnh kinh tế cần vốn để phục hồi sau đại dịch và duy trì tăng trưởng, việc cân bằng giữa an toàn hệ thống và mục tiêu tăng trưởng tín dụng là bài toán khó. Theo chuyên gia Cán Văn Lực, bước đệm cho Basel III được ngân hàng thực thi những năm qua là duy trì hệ thống kiểm soát với 3 trụ cột là tính hệ số CAR theo Basel; áp dụng đánh giá nội bộ mức đủ vốn ICAAP và minh bạch thông tin, Song rào cản lớn nhất của Basel III cho các ngân hàng là nâng tỷ trọng vốn cấp I lên mức tối thiểu 6%, nên không phải ngân hàng nào cũng sớm đạt được¹⁶.

Thứ sáu, việc trao quyền thu giữ tài sản bảo đảm cho TCTD đòi hỏi cơ chế kiểm soát chặt chẽ nhằm tránh lạm dụng, xung đột xã hội hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người vay, đặc biệt trong trường hợp tài sản bảo đảm là chỗ ở duy nhất hoặc tư liệu sản xuất chủ yếu.

Thứ bảy, việc phối hợp giữa NHNN, cơ quan thi hành án và cơ quan tiến hành tố tụng trong thực tiễn vẫn là yếu tố quyết định hiệu quả của các quy định mới, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng về quy trình, nhân lực và hướng dẫn nghiệp vụ.

¹⁶ *Basel III và sức ép tăng vốn*, <https://www.dnse.com.vn/senses/tin-tuc/basel-iii-va-suc-ep-tang-von-33761361>, truy cập 15/12/2025.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về các tổ chức tín dụng

Luật Các TCTD là luật có tầm ảnh hưởng sâu rộng, tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn hệ thống tài chính và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hàng chục triệu người gửi tiền. Để đạo luật này thực sự phát huy hiệu quả trong thực tiễn, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp từ hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực thực thi pháp luật về các TCTD, đến đổi mới phương thức giám sát và quản trị. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần sớm hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn và đảm bảo tính đồng bộ pháp lí. Kinh nghiệm từ việc áp dụng Luật Các TCTD năm 2010 cho thấy, sự chậm trễ trong việc ban hành văn bản dưới luật có thể khiến nhiều quy định không thể thực hiện trong thời gian dài. Với Luật năm 2024, phạm vi điều chỉnh rất rộng, bao gồm các ngân hàng thương mại, các TCTD phi ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, công ti công nghệ tài chính. Vì vậy, việc ban hành nghị định và thông tư hướng dẫn cần được chuẩn bị sớm, đồng bộ và thống nhất với các luật liên quan như Luật Ngân hàng nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Phá sản và Luật Bảo hiểm tiền gửi. Đặc biệt, cần có nghị định hướng dẫn chi tiết cơ chế phá sản TCTD, quy định rõ về trình tự nộp đơn yêu cầu phá sản; quyền nghĩa vụ của người gửi tiền trong quá trình thanh lí tài sản của TCTD, mối quan hệ giữa phá sản và tái cơ cấu ngân hàng thương mại; vai trò, thẩm quyền của toà án, NHNN và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong từng giai

đoạn. Nếu không được làm rõ, các cơ quan thực thi có thể lúng túng, dẫn đến tình trạng luật khó có khả năng đi vào điều chỉnh trong thực tiễn. Bên cạnh đó, Chính phủ và NHNN cần ban hành bộ tiêu chí đánh giá an toàn hệ thống ngân hàng thống nhất dựa trên các thông lệ quốc tế (CAMELS, Basel III), làm cơ sở cho giám sát và xếp hạng tín nhiệm nội bộ các TCTD.

Thứ hai, tăng cường năng lực quản trị rủi ro và giám sát ngân hàng. Một trong những điểm yếu cố hữu của hệ thống ngân hàng Việt Nam là năng lực giám sát còn phân tán và thiếu chiều sâu. Luật năm 2024 đã đặt nền tảng pháp lý quan trọng cho việc đổi mới mô hình giám sát theo hướng giám sát dựa trên rủi ro (risk - based supervision), tuy nhiên để mô hình này hoạt động hiệu quả cần đầu tư lớn về dữ liệu, nhân lực và công nghệ. NHNN cần đẩy mạnh xây dựng Trung tâm dữ liệu giám sát tài chính quốc gia, kết nối thông tin từ các TCTD, công ti tài chính, công ti công nghệ tài chính và các đơn vị thanh toán trung gian. Việc này không chỉ giúp phát hiện sớm rủi ro hệ thống mà còn hỗ trợ ra quyết định chính sách tiền tệ hiệu quả hơn. Theo mô hình của cơ quan dịch vụ tài chính Singapore (MAS), việc áp dụng công cụ giám sát kỹ thuật số (SupTech) đã giúp cơ quan quản lý giảm tới 40% thời gian thanh tra tại chỗ và tăng khả năng phát hiện sớm vi phạm¹⁷. Việt Nam hoàn toàn có thể học hỏi kinh nghiệm này để nâng cao năng

lực giám sát. Bên cạnh đó, mỗi TCTD cần thiết lập bộ phận quản trị rủi ro độc lập, báo cáo trực tiếp cho hội đồng quản trị, đúng tinh thần Điều 133 Luật năm 2024. Việc áp dụng khung quản trị rủi ro toàn diện (ERM) sẽ giúp các ngân hàng chủ động kiểm soát các loại rủi ro - từ rủi ro tín dụng, thị trường, thanh khoản cho tới rủi ro pháp lý và công nghệ.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực ngân hàng và pháp chế. Để Luật Các TCTD được thực thi có hiệu quả, nguồn nhân lực là yếu tố quyết định. Trong năm tới cần có chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ thanh tra, pháp chế ngân hàng, cán bộ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Việc đào tạo và giảng dạy pháp luật về ngân hàng cho các cơ sở đào tạo luật, kinh tế và học viện ngân hàng cần được kết hợp giữa lý thuyết và thực hành về giám sát ngân hàng, phân tích tài chính và phòng chống rửa tiền. Cần có các khoá đào tạo chuyên gia chuyên sâu về Basell III, ngân hàng số, tín dụng xanh nhằm đáp ứng yêu cầu của luật mới.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng. Luật Các TCTD tạo hành lang pháp lý cho ngân hàng số, song việc triển khai cần đi đôi với bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng chống gian lận công nghệ cao. Do đó, cần sớm ban hành nghị định về ngân hàng số và dịch vụ tài chính công nghệ, quy định rõ về mô hình hợp tác giữa ngân hàng và các Fintech, cơ chế chia sẻ dữ liệu, trách nhiệm pháp lý trong giao dịch điện tử. Đồng thời, NHNN nên phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an để thiết lập cơ chế

¹⁷ Monetary Authority of Singapore (2023), *SupTech Implementation Report Singapore*, tr. 11. <https://cambridgesuptechlab.org/wp-content/uploads/2024/03/Cambridge-State-of-SupTech-Report-2023.pdf>, truy cập 18/12/2025.

cảnh báo sớm rủi ro an ninh mạng trong hệ thống tài chính. Việc này sẽ giúp phát hiện sớm các vụ tấn công, gian lận và giảm thiểu thiệt hại. Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới, cứ 01 đô la đầu tư vào bảo mật thông tin có thể giúp ngân hàng tiết kiệm tới 07 đô la chi phí khắc phục hậu quả sự cố an ninh¹⁸. Đây là khoản đầu tư có lợi về lâu dài.

Thứ năm, phát triển tín dụng xanh và ngân hàng bền vững. Luật Các TCTD lần đầu tiên quy định khuyến khích tín dụng xanh, song để quy định này đi vào thực chất, cần cụ thể hoá bằng bộ tiêu chí đánh giá dự án xanh phù hợp với điều kiện Việt Nam. NHNN và Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần sớm ban hành danh mục lĩnh vực xanh và hướng dẫn phương pháp đánh giá rủi ro môi trường - xã hội đối với dự án vay vốn. Cùng với đó cần có cơ chế ưu đãi về thuế, tái cấp vốn và dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng có tỉ trọng tín dụng xanh cao. Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy việc thành lập “Quỹ tái cấp vốn xanh” với lãi suất ưu đãi đã giúp tăng tỉ trọng tín dụng xanh từ 6% lên đến 12% tổng dư nợ chỉ trong 3 năm¹⁹. Việt Nam hoàn toàn có thể áp dụng mô hình này, vừa hỗ trợ ngân hàng, vừa thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững.

¹⁸ World Bank (2018), Financial Sector's Cybersecurity: Regulations and Supervision, <https://documents1.Worlbank.org/curated/en/686891519282121021/pdf/123655-REVISED-PUBLIC-Financial-Sectors-Cybersecurity-Final-LowRes.pdf>, truy cập 18/12/2025.

¹⁹ Green Finance Korea (2022), *Korea's Green Credit Policy Review*, Seoul, tr. 25, https://www.greenpolicyplatform.org/sites/default/files/downloads/resource/Koreas-Green-Growth-Experience_GGGI.pdf?utm_source=, truy cập 17/12/2025.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách và phổ biến pháp luật. Bên cạnh việc cần thiết phải ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành chi tiết Luật năm 2024, việc phổ biến tuyên truyền các chính sách là yếu tố quan trọng để triển khai các quy định của luật trên thực tiễn có hiệu quả và có tính khả thi. Như vậy, vấn đề đặt ra là cần có các chiến dịch truyền thông đa phương tiện để nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân về những thay đổi của Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025, nhất là các nội dung như: quyền của người gửi tiền, quy định về phá sản ngân hàng, giao dịch qua ngân hàng số. Thêm vào đó, NHNN cần phối hợp với hiệp hội ngân hàng Việt Nam, các trường đại học, các cơ quan truyền thông, báo chí để tổ chức các hội đàm, hội thảo, các chuyên mục truyền hình về hiểu đúng và áp dụng đúng Luật Các TCTD. Việc này vừa góp phần minh bạch hoá chính sách, vừa củng cố niềm tin cho thị trường.

Thứ bảy, việc Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 trao quyền thu giữ tài sản bảo đảm cho TCTD là bước tiến quan trọng trong xử lý nợ xấu, tuy nhiên quyền năng này chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được đặt trong một khuôn khổ kiểm soát chặt chẽ và minh bạch. Trong trường hợp tài sản bảo đảm là chỗ ở duy nhất hoặc tư liệu sản xuất chủ yếu của người vay, nguy cơ phát sinh xung đột xã hội và xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên vay là hiện hữu nếu thiếu các cơ chế bảo đảm thích hợp. Do đó, cần sớm ban hành các văn bản dưới luật quy định cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục thu giữ tài sản

bảo đảm, bao gồm nghĩa vụ thông báo, thời hạn thực hiện, sự tham gia của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng có liên quan nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và hạn chế lạm dụng quyền lực. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế giám sát đối với việc thực hiện quyền thu giữ tài sản của TCTD, cũng như quy định rõ trách nhiệm pháp lý trong trường hợp lạm quyền hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người vay. Việc hoàn thiện các cơ chế này không chỉ góp phần bảo vệ người vay, mà còn giúp tăng tính chính danh và hiệu quả thực thi của quyền thu giữ tài sản bảo đảm, qua đó bảo đảm ổn định xã hội và an toàn hệ thống ngân hàng.

Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 được đánh giá là một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình cải cách pháp luật, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hệ thống tài chính - ngân hàng ở Việt Nam. Với việc sửa đổi gần 100 điều, bổ sung các quy định mới về xử lý TCTD yếu kém, kiểm soát sở hữu chéo, nâng chuẩn quản trị và thúc đẩy ngân hàng số, Luật không chỉ hướng tới củng cố an toàn hệ thống mà còn khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tài chính xanh và hội nhập quốc tế. Hơn nữa đạo luật này đã thể hiện rõ định hướng chuyển từ quản lý hành chính sang giám sát rủi ro và bảo đảm an toàn hệ thống. Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 được kỳ vọng sẽ tạo dựng một môi trường hoạt động minh bạch, lành mạnh và cạnh tranh hơn cho các TCTD; qua đó góp phần giảm thiểu rủi ro đổ vỡ hệ thống, tăng niềm tin công chúng vào hệ thống ngân hàng, một yếu tố cốt lõi

để bảo đảm ổn định vĩ mô. NHNN ban hành Thông tư số 60/2025/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của TCTD, theo đó tổ chức tín dụng có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% mới được tham gia góp vốn, mua cổ phần. Nếu triển khai hiệu quả các quy định Thông tư số 60/2025/TT-NHNN, tỉ lệ nợ xấu toàn hệ thống có thể duy trì dưới 3% trong giai đoạn 2026-2027, đồng thời năng lực quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại sẽ tiệm cận chuẩn Basel III. Bên cạnh đó, Luật còn mở ra cơ hội hội nhập sâu hơn với khu vực và trên thế giới. Việc tiếp cận các chuẩn mực quản trị quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực an toàn vốn, quản trị rủi ro và phòng chống rửa tiền sẽ giúp hệ thống ngân hàng Việt Nam nâng cao uy tín, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và tăng khả năng hợp tác với các định chế tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, để pháp luật trong lĩnh vực này phát huy hiệu quả tối đa trên thực tế cần tiếp tục: Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong giám sát vĩ mô; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản trị và giám sát ngân hàng; Tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch thông tin của các TCTD; Tiếp tục rà soát sửa đổi Luật Ngân hàng nhà nước và Luật Bảo hiểm tiền gửi để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật tài chính.

Từ góc độ nghiên cứu, Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 mở ra nhiều hướng tiếp cận mới cho khoa học pháp lý, đặc biệt trong việc nghiên cứu mô hình “pháp luật phòng ngừa rủi ro tài chính” và “pháp luật quản trị ngân hàng bền vững”.

Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 là minh chứng cho nỗ lực cải cách mạnh mẽ của Việt Nam trong việc xây dựng một hệ thống ngân hàng an toàn minh bạch và hội nhập, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển bền vững và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Việc triển khai hiệu quả đạo luật này không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là thước đo năng lực quản trị quốc gia trong lĩnh vực tài chính ngân hàng của Việt Nam trong giai đoạn tới. Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động, cạnh tranh gay gắt và rủi ro tài chính gia tăng, Luật năm 2024 cần xem như “xương sống” của hệ thống pháp luật ngân hàng Việt Nam, bảo đảm sự ổn định, an toàn, bền vững. Nếu được triển khai hiệu quả, Luật này không chỉ góp phần củng cố niềm tin vào hệ thống ngân hàng, mà còn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao vị thế của Việt Nam trong bản đồ tài chính khu vực.

5. Kết luận

Luật năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025 là một dấu mốc quan trọng trong tiến trình hoàn thiện khung pháp lý ngân hàng tại Việt Nam, thể hiện bước chuyển mạnh mẽ từ mô hình quản lý hành chính sang giám sát dựa trên rủi ro và bảo đảm an toàn hệ thống. Với những quy định mới về xử lý TCTD yếu kém, chuẩn mực quản trị Basel III, ngân hàng số và tín dụng xanh, Luật không chỉ củng cố nền tảng ổn định tài chính mà còn mở rộng không gian đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Tuy nhiên, hiệu quả thực thi của đạo luật này phụ thuộc lớn vào năng lực thể chế, tính đồng bộ của văn bản hướng dẫn và khả năng thích ứng của các chủ thể trong hệ thống ngân hàng. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn

thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý, đầu tư cho chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và đào tạo nhân lực chuyên sâu là điều kiện then chốt để Luật Các TCTD thực sự phát huy vai trò “xương sống” của hệ thống pháp luật tài chính ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Lan, Trần Linh Huân, Lê Thị Châu Giang, Phạm Thị Hồng Tâm (2023), *Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại: Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://tapchinganhang.gov.vn/quan-tri-rui-ro-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-thuc-trang-va-mot-so-kien-ngh-i-hoan-thien-7615.html>
2. Federal Deposit Insurance Corporation (FDIC) (2021), *Crisis and Response: An FDIC History, 2008-2013*, Washington DC.
3. Green Finance Korea (2022), *Korea's Green Credit Policy Review*, Seoul, https://www.greenpolicyplatform.org/sites/default/files/downloads/resource/Koreas-Green-Growth-Experience_GGGI.pdf
4. Hà Trang (2024), *Công nghệ ngân hàng năm 2023: Kết nối dữ liệu - Nâng tầm chuyển đổi số*, <https://tapchinganhang.gov.vn/cong-nghe-ngan-hang-nam-2023-ket-noi-du-lieu-nang-tam-chuyen-doi-so-9315.html>
5. International Monetary Fund (IMF) (2022), *Vietnam: Financial Sector Assessment Program*, Washington D.C: IMF, <https://www.imf.org/-/media/files/publications/cr/2022/english/1vnmea2022001.pdf>
6. Monetary Authority of Singapore (2023), *SupTech Implementation Report Singapore*,

- <https://cambridgesuptechlab.org/wp-content/uploads/2024/03/Cambridge-State-of-Sup-Tech-Report-2023.pdf>
7. Nghiêm Văn Bảy, Lê Đình Khải (2025), “Bàn về rủi ro sở hữu chéo của các ngân hàng thương mại và giải pháp thực hiện Luật Các tổ chức tín dụng 2024 của Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính doanh nghiệp* kì 2 tháng 08 (số 294).
 8. Nguyễn Văn Phong (2024), *Hoàn thiện công tác thanh tra giám sát ngân hàng tại Việt Nam*, <https://tapchikinhtetaichinh.vn/hoan-thien-cong-tac-thanh-tra-giam-sat-ngan-hang-tai-viet-nam-25037.html>
 9. Phạm Thị Giang Thu, Phạm Văn Tuyên (2024), “Pháp luật xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024”, *Tạp chí Luật học*, số 7.
 10. PWC Việt Nam (2024), *Vietnam Banking Report 2024*, <https://fiingroup.vn/upload/docs/Vietnam-Banking-Report-2024-DEMO.pdf>
 11. Trương Thị Đức Giang (2020), *Quản lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Thương mại.
 12. World Bank (2018), *Financial Sector's Cybersecurity: Regulations and Supervision*, <https://documents1.worldbank.org/curated/en/686891519282121021/pdf/123655-REVISED-PUBLIC-Financial-Sectors-Cybersecurity-Final-LowRes.pdf>

XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN... (tiếp theo trang 25)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghen (1995), *Toàn tập*, tập 42, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hoàng Kính (1999), *Kinh tế quốc tế*, tập 2, Nxb. Giáo dục.
3. Josef Thesing (2002), *Nhà nước pháp quyền* (Sách tham khảo), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Kenichi. Ohno (2016), “Chất lượng của chính sách ngành và bẫy thu nhập trung bình: So sánh Việt Nam với các quốc gia khác”, *Journal of Science*, Vol. 32.
5. Nguyễn Bá Dương, Trần Hậu Thành, Lê Thị Hoài Thanh (2010), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. Nguyễn Tiến Dũng, *Lịch sử Triết học phương Tây* (2006), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Phạm Thị Thanh Trà (2024), *Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả*, https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tiep-tuc-day-manh-cai-cach-hanh-chinh-nha-nuoc-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-nen-hanh-chinh-dan-chu-chuyen-nghiep-hien-dai-hieu-luc-hieu-qua
8. The World Bank (2000), *Tư duy mới về phát triển cho thế kỉ XXI* (2000), Sách tham khảo, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Thông tin khoa học xã hội (1991), *Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân*, Nxb. Hà Nội.